| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ SÔNG CẦU**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: 04 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 20/3/2018
V/v "*Xin ly hôn*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN**

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Nhiên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Văn Ký
2. Ông Hồ Văn Xuân

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Thuý Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Dương– Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 20 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 200/2017/HNGĐST ngày 22 tháng 12 năm 2017 về việc *"Xin ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05/3/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1987
Trú tại: Thôn BT, xã XB, thị xã S, tỉnh Phú Yên
Có mặt.
2. Bị đơn: Anh Cao Thái Q, sinh năm 1982
Trú tại: Thôn BT, xã XB, thị xã S, tỉnh Phú Yên
Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn xin ly hôn ngày 04/12/2017 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày:*

Chị và anh Cao Thái Q kết hôn vào ngày 23/11/2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu với nhau. Vợ chồng thời gian đầu sống chung có hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh Q không lo làm ăn xây dựng cuộc sống gia đình mà thường uống rượu bia say xỉn, cờ bạc, về nhà thường kiếm cớ gây gổ, la lối, chửi bới, nhục mạ đòi giết chết chị H. Chị H vì gia đình tương lai cuộc sống cho con nên thường nhẫn nhịn. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng đã hết, cả hai không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống hôn nhân không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị yêu cầu Tòa xem xét giải quyết cho ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có 02 con chung gồm Cao Thị Mỹ T, sinh ngày 10/11/2002 ( Giới tính: nữ) và Cao Thái T, sinh ngày 22/07/2008 ( Giới tính: nam). Ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu toà án giải quyết.

Về nợ chung: Chị H xác định có vay số tiền 37.000.000 đồng của Phòng giao dịch Ngân hàng C thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên nhưng Ngân hàng không yêu cầu trả nợ nên chị không yêu cầu toà án giải quyết.

*Tại phiên tòa bị đơn anh Cao Thái Q vắng mặt nên không có lời trình bày, tuy nhiên tại biên bản ghi lời khai ngày 16/03/2018,anh Q trình bày:*

Anh Q và chị H kết hôn vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu với nhau. Cuộc sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn, nay chị H yêu cầu ly hôn với anh thì anh hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Có 02 con Cao Thị Mỹ T, sinh ngày 10/11/2002 ( Giới tính: nữ) và Cao Thái T, sinh ngày 22/07/2008 ( Giới tính: nam). Ly hôn anh Q yêu cầu Toà án hỏi ý kiến các con chung muốn ở với ai; nếu hai con muốn ở với chị H thì anh đồng ý để chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung và anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: anh Q không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Về nợ chung: anh Q xác định có vay số tiền 37.000.000 đồng của Phòng giao dịch Ngân hàng C thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên nhưng không yêu cầu toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu ý kiến về phần thủ tục tố tụng: Toà án đã xác định đúng quan hệ, xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, đã tuân thủ mọi thủ tục tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên toà. Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị H đối với anh Cao Thái Q. Về con chung: chị H được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung tên Cao Thị Mỹ T, sinh ngày 10/11/2002 ( Giới tính: nữ) và Cao Thái T, sinh ngày 22/07/2008 ( Giới tính: nam) và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: anh Q và chị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về nợ chung: Chị H, anh Q xác định có nợ của Phòng giao dịch Ngân hàng C thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên số tiền 37.000.000 đồng, nhưng Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Sông Cầu có Công văn số 20/TB-NHCS ngày 05/01/2018 không yêu cầu Toà án giải quyết khoản vay nên đề nghị HĐXX không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Chị Võ Thị H xin ly hôn với anh Cao Thái Q; Nguyên, bị đơn đều có hộ khẩu thường trú tại: Thôn BT, xã XB, thị xã S, tỉnh Phú Yên; Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn anh Cao Thái Q, để hòa giải và xét xử nhưng anh Q vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về nội dung:*

Quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H và anh Cao Thái Q kết hôn vào ngày 23/11/2009 tại UBND xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình cả hai không hòa hợp, kinh tế gia đình. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 09/2017 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về con chung: Chị H và anh Q có hai con chung tên Cao Thị Mỹ T, sinh ngày 10/11/2002 (Giới tính: nữ) và Cao Thái T, sinh ngày 22/07/2008 (Giới tính: nam). Việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, tại biên bản làm việc hỏi ý kiến cả hai cháu đều có nguyện vọng xin được sống chung với mẹ, đồng thời cả hai cháu do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, tình cảm mẹ con gần gũi, nên cần giao cả hai cháu cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng mới đảm bảo nhu cầu phát triển về mọi mặt của các cháu. Về cấp dưỡng nuôi con tại phiên toà chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Cả chị H và anh Q đều xác định anh, chị không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Nợ chung: Chị H, anh Q xác định có vay của Phòng giao dịch Ngân hàng C thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên số tiền 37.000.000 đồng; nhưng Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thị xã Sông Cầu có Công văn số 20/TB-NHCS ngày 05/01/2018 không yêu cầu Toà án giải quyết khoản vay nên HĐXX không xem xét.

**Án phí:** Chị Võ Thị H phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị H đối với anh Cao Thái Q.

Về con chung: Chị Võ Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung tên Cao Thị Mỹ T, sinh ngày 10/11/2002 (Giới tính: nữ) và Cao Thái T, sinh ngày 22/07/2008 (Giới tính: nam). Anh Cao Thái Q không phải cấp dưỡng

nuôi con chung, anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Võ Thị H và anh Cao Thái Q đều xác định không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Nợ chung: Không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: AA/2015/0006337 ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Chị H đã nộp đủ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**
- Đương sự
- VKSND T.x Sông Cầu, Phú Yên
- Chi cục thi hành án T.x Sông Cầu, Phú Yên
- UBND xã Xuân Bình
- TAND tỉnh Phú Yên
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
**( Đã ký)**

**Nguyễn Thị An Nhiên**